

# HƯỚNG TỚI SỰ BÌNH ĐẲNG VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Doãn Hồng Nhung

*Khoa Luật- Đại học Quốc gia Hà Nội*

**B**ình đẳng nam nữ là một trong những mục tiêu, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta. Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm thực hiện chính sách bình đẳng nam nữ trong các bước đường phát triển của cách mạng dân tộc. Kể từ khi Nhà nước ta được thành lập cho tới nay, chúng ta nhận thấy Nhà nước đã tiến hành thực hiện nhiều biện pháp tích cực nhằm tạo điều kiện để phụ nữ tham gia vào mọi mặt đời sống văn hoá-chính trị - xã hội của đất nước.

Việt Nam là một quốc gia nằm trên bán đảo Đông Dương (Indochinese peninsula) với tổng diện tích là 33 triệu ha (trong đó 3/4 là núi và cao nguyên); tổng dân số gần 80 triệu người, trong đó khoảng 51,48% là nữ. Lực lượng lao động nữ chiếm 52% lực lượng lao động xã hội<sup>1</sup>. Lịch sử Việt Nam trải qua nhiều cuộc chiến tranh và người phụ nữ luôn đóng vai trò quan trọng trong những giai đoạn lịch sử quan trọng, trong những trang vàng chói lọi của dân tộc ta. Bác Hồ đã từng nói: *"Cách mạng dân tộc gắn liền với cách mạng giải phóng phụ nữ"*. Trong những buổi đầu của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, một trong những cơ sở pháp lý bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ với nam giới trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đã được ghi nhận trong Hiến pháp *"Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện"*<sup>2</sup>. Sự tham gia tích cực của phụ nữ vào đời sống chính trị và vai trò của họ trong đó

<sup>1</sup> Xem điều tra dân số Việt Nam 1999- Population Census.

<sup>2</sup> Xem Điều 9 Hiến pháp năm 1946 của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà (Được Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà thông qua ngày 9/11/1946).

đã chứng tỏ khả năng của phụ nữ trên bước đường phấn đấu vươn lên của mình. Hiến pháp 1959 của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã khẳng định: "*Phụ nữ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà có quyền bình đẳng với nam giới về mặt sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình*"<sup>3</sup>. Khi đất nước hoàn toàn giải phóng, Hiến pháp 1980 đã ghi nhận: "*Phụ nữ và nam giới có quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình*"<sup>4</sup>. Trong thời kỳ xây dựng kinh tế và bảo vệ Tổ quốc, chúng ta nhận thấy rất rõ vai trò của phụ nữ. Chính vì vậy, một lần nữa Hiến pháp năm 1992 ghi nhận "*công dân nữ và nam có quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá và gia đình*"<sup>5</sup>. Hiện nay, Việt Nam đang tiến bước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, việc hoàn thiện chính sách, pháp luật đất đai có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy nhanh và đảm bảo sự lành mạnh hoá của quá trình này. Vai trò của phụ nữ, vấn đề nữ giới trong việc quyết định các chính sách về đất đai là một yếu tố để đảm bảo thành công sự nghiệp phát triển đất nước. Vì vậy Nhà nước ta đã quan tâm nhiều hơn tới vấn đề bình đẳng về giới. Việc lồng ghép các vấn đề giới vào các chính sách, chương trình và dự án phát triển là một nội dung quan trọng trong chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói, giảm nghèo, nhằm cụ thể hoá các mục tiêu cơ chế chính sách giải pháp của chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm (2001- 2010). Trong quá trình thực hiện các quyền của người sử dụng đất, có quan điểm cho rằng Luật đất đai là "trung tính" về giới. Với lập luận hiện nay, Nhà nước ta không có sự phân biệt về chính sách theo giới. Và theo đó nam, nữ được bình đẳng trước pháp luật về đất đai. Nhưng vấn đề đặt ra ở đây là pháp luật này cần được quy định trong Luật đất đai, trong các văn bản quy phạm pháp luật nhưng do bị ảnh hưởng của phong tục, tập quán xã hội từ ngàn đời, nhất là truyền thống sinh hoạt theo gia đình mà vai trò chủ nhà thuộc về nam giới. Còn phụ nữ khi "*xuất giá*" là phải "*tòng phu*". Mặt khác, sự chưa rõ ràng của pháp luật về giới sẽ dẫn đến sự mất bình đẳng trên thực tế. Chúng ta thấy, trong nhiều vấn đề, phần thiệt thòi

<sup>3</sup> Xem Điều 24 Hiến pháp năm 1959 của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà (được Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà, khoá thứ nhất, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 31 tháng 12 năm 1959 và Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà công bố ngày 1 tháng 1 năm 1960).

<sup>4</sup> Xem Điều 63 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980.

<sup>5</sup> Xem Điều 63 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992.



luôn nghiêng về phía phụ nữ. Phụ nữ trong gia đình chịu chi phối, phụ thuộc nhiều vào chồng, người đàn ông "trụ cột". Hướng tới sự bình đẳng cho phụ nữ, các nhà làm luật cần đưa vào các quy phạm pháp luật cụ thể để từ đó các quy phạm pháp luật này sẽ trở thành chuẩn mực xử sự trong đời sống. Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đã ghi nhận :

*"1- Quyền sử dụng đất mà vợ chồng có được s. 1 khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng. Quyền sử dụng đất mà vợ hoặc chồng có được trước khi kết hôn được thừa kế riêng chỉ là tài sản chung khi vợ chồng có thoả thuận. Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất.*

*2- Trong trường hợp tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu phải ghi tên cả vợ và chồng"*<sup>6</sup>

Nghị định số 70/2001/NĐ-CP ngày 3/10/2001 hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Tất cả những giấy tờ, đăng ký tài sản gia đình bao gồm cả quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở phải được ghi cả tên vợ và chồng". Trên thực tế, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở được cấp cho hộ gia đình ở một số đô thị lớn đã được cấp có ghi tên vợ và tên chồng, một số nơi ghi tên chủ hộ. Nhưng ở nông thôn, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho người sử dụng đất vẫn chỉ ghi tên chủ hộ gia đình (chủ yếu là nam giới). Trong giấy chứng nhận chỉ ghi tên chủ hộ, người đại diện cho hộ gia đình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Trong nền kinh tế thị trường, quyền sử dụng đất trở thành tài sản có giá trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, vấn đề quyền sử dụng đất có liên quan mật thiết đến chế độ sở hữu và quản lý đất đai của Nhà nước ta. "*Nhà nước thống nhất quản lý toàn bộ đất đai theo quy hoạch và pháp luật, bảo đảm sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.*

*Nhà nước giao đất cho các tổ chức và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài...*"<sup>7</sup>. Nhưng trong quá trình giao đất và nhận đất nông nghiệp, lâm

<sup>6</sup> Xem Khoản 1 và Khoản 2, Điều 27, Luật Hôn nhân và gia đình, Nhà xuất bản CTQG, H 2000.

<sup>7</sup> Xem Điều 18 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992; Điều 1 Luật đất đai 1993.

nghiệp ở nông thôn theo hộ gia đình thường là nam giới giữ vai trò quyết định. Vai trò của người phụ nữ bị xem nhẹ. Tại một số địa phương, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có ghi nhận cả hai vợ chồng trong phần kê khai chủ hộ. Biện pháp này cũng có mặt hạn chế, vì nếu khi xảy ra một số biến động như khi một trong hai người chết, ly hôn, chuyển nhượng quyền sử dụng đất... thì pháp luật về đất đai cũng như về hôn nhân gia đình chưa có các quy định cụ thể. Vấn đề này hầu như để ngỏ, nếu có kiện dân sự thì toà Dân sự giải quyết trong từng vụ việc cụ thể. Để có thể bảo vệ được quyền lợi của người phụ nữ trước những tư tưởng phong kiến như quan niệm con gái sinh ra chỉ là cư trú tạm thời. Họ lý giải vấn đề này là: Con gái đến tuổi trưởng thành lấy chồng, về làm dâu nhà chồng. Nhưng xét trên phương diện pháp luật, họ vẫn là một thành viên trong gia đình. Khi hộ gia đình được giao đất, *họ vẫn là nhân khẩu để được tính mức đất được giao*. Khi họ xây dựng gia đình thì vấn đề giao đất theo hộ gia đình, pháp luật chưa quy định *chia đất thêm* cho nhân khẩu mới. Pháp luật về đất đai cũng không có quy định về việc chuyển quyền sử dụng đất trong gia đình ngoài việc quy định về quyền thừa kế quyền sử dụng đất trong pháp luật dân sự.

Phong tục Việt Nam cho rằng "*Dâu con, rể khách*". Người phụ nữ trong gia đình nhà chồng được coi là "*con*" trong nhà, là thành viên chính thức của gia đình. Trong pháp luật dân sự, quy định về thừa kế thì con dâu trong gia đình lại không thuộc hàng thừa kế<sup>8</sup>. Di sản của cha mẹ chồng muốn cho con dâu một phần thì phải viết di chúc danh tên con dâu trong di chúc. Đây chính là mặt hạn chế trong thực tiễn đời sống cũng như pháp luật dân sự của chúng ta.

Trên thực tế, nếu có trường hợp vợ chồng ly hôn bởi nhiều lý do khác nhau, người phụ nữ cần được tư vấn pháp luật để được bảo vệ quyền lợi của chính mình.

Các quyền của người sử dụng đất được pháp luật quy định trong quá trình thực hiện quyền sử dụng đất, đó là:

1. Quyền khai thác lợi ích của đất đai, quyền sử dụng đất;

---

<sup>8</sup> CVC.Nguyễn Thị Mai- Vụ pháp luật Dân sự – Kinh tế, Bộ Tư pháp. "Sự bình đẳng về cơ hội kinh tế đối với phụ nữ trong pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật ở Việt Nam". Chủ nhiệm Công trình nghiên cứu TS. Ngô Bá Thành. Cuốn 1, Trang 251.



2. Quyền chuyển đổi quyền sử dụng đất;
3. Quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất;
4. Quyền cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất;
5. Quyền thừa kế quyền sử dụng đất;
6. Quyền thế chấp, bảo lãnh giá trị quyền sử dụng đất;
7. Quyền góp vốn sản xuất kinh doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất;
8. Quyền nhận đất lại từ người khác.

Phụ nữ Việt Nam có truyền thống sống chung thủy và hết mực thương chồng, yêu con. Trong cơ chế thị trường, yếu tố vật chất luôn len lỏi vào từng khía cạnh của đời sống... Chính vì vậy, sự ảnh hưởng của các yếu tố này tới nữ giới trong quá trình khai thác và sử dụng quyền sử dụng đất, một tài sản có giá trong giai đoạn hiện nay là vấn đề tất yếu diễn ra. Khi người phụ nữ khai thác tốt loại tài sản này thì sẽ giúp cho ngân sách gia đình tăng lên. Điều kiện kinh tế, văn hoá của gia đình sẽ được cải thiện nếu người phụ nữ trong gia đình biết tính toán, vun vén, chăm lo cho gia đình...

Để khắc phục những hạn chế, những quan điểm cổ hủ, phong kiến hoặc tập quán truyền thống nhưng làm mất đi quyền bình đẳng nam nữ trên thực tế, Nhà nước cần có sự nỗ lực toàn diện và đồng bộ trong việc thực thi pháp luật về đất đai.

*Thứ nhất:* Trong Luật đất đai cần quy định rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của người nữ giới trong việc khai thác, bảo vệ, bồi bổ và sử dụng đất đai.

*Thứ hai:* Trong quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất nên ghi cả tên vợ và chồng.

*Thứ ba:* Khi có biến động về đất đai như chuyển quyền sử dụng đất, dôn thửa, tách thửa, thay đổi mục đích sử dụng, nên có ý kiến bằng văn bản của những công dân trong gia đình. Khi con gái đi lấy chồng, họ có thể nhận đất hoặc nhận tiền, tài sản từ gia đình bố mẹ để để có thể chủ động ổn định cuộc sống khi xây dựng gia đình.

*Thứ tư:* Nhà nước cần tiếp tục phổ biến, tuyên truyền pháp luật về đất đai trong nhân dân. Bên cạnh đó, Nhà nước cần sắp xếp, kiện toàn tổ

chức bộ máy quản lý đất đai. Cần chuẩn bị để xây dựng cơ sở pháp lý cho thị trường bất động sản.

*Thứ năm:* Khi tiến hành soạn thảo các văn bản pháp luật về đất đai, các nhà làm luật cần quan tâm hơn đến quyền lợi của nữ giới. Bộ luật Dân sự sắp được khi tiến hành sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới cần nghiên cứu để con dâu có thể hưởng di sản thừa kế của gia đình nhà chồng. Đây là một yêu cầu chính đáng của phụ nữ khi họ đã có ít nhiều công sức đóng góp, duy trì, bảo vệ, chăm sóc thương yêu chồng con và các thành viên gia đình nhà chồng...

Việt Nam đang tiến bước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Việc hoàn thiện chính sách pháp luật đất đai có ý nghĩa quan trọng. Các quyền của người phụ nữ trong quá trình thực hiện quyền sử dụng đất cần được quy định sao cho phù hợp với pháp luật nhưng vẫn bảo vệ được quyền lợi của người phụ nữ là một vấn đề chúng ta cần lưu tâm.